

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC**

Số...../.....

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
ĐỒNG THÁP - CHI NHÁNH CẤP NƯỚC.....**

VÀ

BÊN SỬ DỤNG NƯỚC:

ĐỊA CHỈ:.....

MÃ SỐ KHÁCH HÀNG

.....



Số điện thoại liên hệ:.....

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13, được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Luật Bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam năm 2010;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ, về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020;
- Nhu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp của đơn vị Cấp nước.

Hôm nay, ngày tháng..... năm tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng tháp - Chi nhánh Cấp nước số.... (gọi tắt là DOWASEN - CHI NHÁNH CẤP NƯỚC SỐ.....)

Chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP NƯỚC: (gọi tắt là Bên A)

Tên đơn vị Cấp nước: **DOWASEN-CHI NHÁNH CẤP NƯỚC.....**

Ông (Bà)Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ:

Theo giấy ủy quyền số:

Số điện thoại:Fax.....

Tài khoản:tại:.....

II. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC: (gọi tắt là Bên B)

Chủ hộ (hoặc tên cơ quan):.....

Hoặc người được ủy quyền:.....

Địa chỉ:

Số Điện thoại: Fax

Số CMND (theo giấy ủy quyền số):.....cấp ngày:...../...../.....tại:.....

Tài khoản:.....Tại:.....

Cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với các nội dung sau:

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

1. Bên A đồng ý thiết kế, lắp đặt hệ thống ống nhánh cấp nước và đồng hồ nước cho Bên B gồm: ống nhánh không quá 04 mét kể từ đường ống phân phối đến đồng hồ đo nước. Đồng hồ đo nước lắp đặt cho Bên B phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam và được cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường kiểm định và niêm phong.

- Cỡ đồng hồ nước : mm, loại : Nhân hiệu: , số Seri:
- Loại ống nhánh: lắp tại số: đường

2. Bên B chấp nhận sử dụng nước sạch do Bên A cung cấp thông qua hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước của Bên A.

➤ Bên B sử dụng nước sạch vào mục đích:

- Sinh hoạt - Hành chính sự nghiệp
- Sản xuất - Kinh doanh, dịch vụ, xây dựng

3. Trên các tuyến đường có dịch vụ cấp nước, nếu Bên A có cung cấp các dịch vụ khác cho Bên B do UBND tỉnh giao (nếu có) thì Bên A sẽ tiến hành thu tiền các dịch vụ trên cùng 1 hoá đơn theo quy định.

➤ Bên B tham gia Dịch vụ:

- Thu gom Rác Thải -
- -

Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ

Bên A cung cấp nước sạch cho Bên B tại điểm đầu nối bao gồm: thời gian và áp lực cung cấp nước liên tục 24 giờ/ngày đêm (ngoại trừ trường hợp khách quan), chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn do Bộ Y tế ban hành.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có các quyền sau:

- a. Quyết định vị trí lắp đặt, kích cỡ và chủng loại thiết bị cung cấp nước khi lắp đặt cho Bên B.
- b. Quản lý và khai thác hệ thống cấp nước cho Bên B từ đồng hồ nước trở ra.
- c. Được vào khu vực quản lý của Bên B để ghi chỉ số đồng hồ nước, kiểm tra và sửa chữa, bảo dưỡng, thay mới hệ thống cấp nước; kiểm định đồng hồ nước định kỳ theo quy định về kiểm định chất lượng hoặc đột xuất khi cần thiết.
- d. Được yêu cầu Bên B tham gia các dịch vụ khác do UBND tỉnh giao (nếu có) trên địa bàn Cấp nước của Bên A.
- e. Được bồi thường thiệt hại do Bên B gây ra theo quy định của pháp luật
- f. Ngừng thực hiện dịch vụ cấp nước trong các trường hợp:
 - Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B.
 - Bên B sử dụng nước bất hợp pháp tại khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng này.
 - Bên B không sử dụng nước quá 02 tháng mà không thông báo trước cho Bên A.
 - Việc cung cấp nước qua hệ thống ống nhánh cho Bên B, có thể gây thiệt hại đáng kể đối với việc kinh doanh của Bên A hay có ảnh hưởng xấu đến môi trường.
 - Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền các dịch vụ do bên A cung cấp.
 - Bên B vi phạm khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng này.

14
ĐƠN
ĐI PH
NƯỚC
SỬN
[IG]
ĐƠN

g. Tạm ngừng cung cấp nước trong các trường hợp sau:

- Vì lý do kỹ thuật hoặc sự cố xảy ra buộc phải ngừng cung cấp, để khắc phục sửa chữa hoặc lý do bất khả kháng khác do thiên tai, chiến tranh... không phải thông báo trước.
 - Tạm ngừng cung cấp nước theo kế hoạch có thông báo trước ít nhất 24 giờ.
- h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

- a. Thiết kế, đầu tư lắp đặt hệ thống ống nhánh cấp nước và đồng hồ nước cho Bên B trong phạm vi không quá 4 mét kể từ đường ống phân phối đến đồng hồ đo nước.
- b. Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định.
- c. Tổ chức bộ phận tiếp nhận và giải đáp thắc mắc, khiếu nại của Bên B về các vấn đề có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ do Bên A cung cấp.
- d. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên B theo quy định của pháp luật.
- e. Trường hợp có hư hỏng đối với hệ thống ống nhánh cấp nước của Bên B thì Bên A sẽ hỗ trợ sửa chữa và chi phí vật tư, nhân công Bên B sẽ thanh toán theo bảng chiết tính do Bên A lập.
- f. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Bên A cung cấp nước đúng khối lượng và chất lượng dịch vụ đã nêu trong **Điều 2 của Hợp đồng**.
- b. Yêu cầu Bên A tạm ngừng cung cấp nước, di dời hệ thống cấp nước, thực hiện đổi tên chủ thể hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khôi phục việc cấp nước sau khi có sự cố.
- c. Yêu cầu Bên A giải đáp các thắc mắc trong việc cung cấp và sử dụng nước, giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước.
- d. Được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định của pháp luật.
- e. Yêu cầu Bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của đồng hồ đo nước, số tiền phải thanh toán.
- f. Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của Bên A hoặc các bên có liên quan.
- g. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các nghĩa vụ sau:

- a. Sử dụng nước đúng mục đích như đăng ký tại **khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng này**.
- b. Thanh toán tiền nước và các khoản thu khác (nếu có) đầy đủ cho Bên A theo quy định của Nhà nước, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong Hợp đồng này.
- c. Thanh toán các chi phí cắt, mở nước do vi phạm những cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng hoặc theo yêu cầu. Khi Bên B gắn mới hoặc di dời đồng hồ nước, phải chịu trách nhiệm xin phép và thanh toán các chi phí khôi phục lại hiện trạng ban đầu cho việc: đào đường, đào vỉa hè, làm hư hại các công trình, vật kiến trúc... do Bên A thi công ống nhánh cho Bên B gây ra (nếu có).
- d. Bảo quản, giữ gìn hệ thống ống nhánh và đồng hồ nước của Bên A bao gồm: không tác động đến bên trong, bên ngoài đồng hồ gây hư hỏng; không xây dựng công trình hoặc để các vật dụng khác đè lên đồng hồ nước; không làm thay đổi chỉ số đồng hồ nước; không sửa chữa hệ thống cấp nước trước đồng hồ nước; bảo quản nguyên vẹn niêm chì đồng hồ nước; không sử dụng máy bơm hút trực tiếp từ đường ống nước; không tự ý đấu nối hệ thống cấp nước khác chung với hệ

06
S T Y
H A N
J C
S Đ O
H A P
G

thống cấp nước của Bên A; không tự ý cho cá nhân, tổ chức khác đấu nối vào hệ thống cấp nước của Bên B nếu chưa có sự đồng ý của Bên A.

e. Thông báo kịp thời cho Bên A biết khi phát hiện hệ thống cấp nước bị mất, xì bể hoặc thấy các hiện tượng bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng nước.

f. Tạo điều kiện để nhân viên của Bên A thực hiện công việc ghi chỉ số đồng hồ; kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị cấp nước bất cứ lúc nào miễn không ảnh hưởng đến sinh hoạt của Bên B.

g. Khi có thay đổi về tên, địa chỉ, tạm ngừng sử dụng nước hoặc chấm dứt hợp đồng, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản (theo mẫu).

h. Bồi thường thiệt hại 100% giá trị đồng hồ nước và các vật tư đi kèm, theo giá bán của Bên A tại thời điểm hiện hành, nếu để mất hoặc hư hỏng do lỗi của Bên B và phải thanh toán tiền nước tháng đó cho Bên A.

i. Đảm bảo các thiết bị sử dụng nước sau đồng hồ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật của thiết bị của Bên A.

j. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giá nước sạch, giá các dịch vụ khác

- Giá các dịch vụ trên thực hiện theo quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định theo từng thời điểm.

- Khi Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp có quyết định điều chỉnh giá nước, giá các dịch vụ khác thì Bên A sẽ thông báo trực tiếp cho Bên B và trên các phương tiện thông tin đại chúng để các Bên cùng thực hiện, không cần ký bổ sung lại hợp đồng.

- Trường hợp Bên A cung cấp nước cho Bên B với đặc thù riêng theo yêu cầu của Bên B, giá nước được xác định theo thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 6. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán

a. Hàng tháng Bên A sẽ cử nhân viên đến địa chỉ của Bên B, ghi chỉ số đồng hồ đo nước và in Phiếu báo tiền nước và tiền các dịch vụ khác (nếu có) gửi cho Bên B.

b. Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền trên Phiếu báo tiền nước và tiền các dịch vụ khác cho Bên A theo số mét khối đo đếm của đồng hồ đo nước và các khoản thu khác (nếu có) theo quy định của Nhà nước, qua các hình thức như sau:

Trích tự động qua tài khoản ATM.

Qua các ứng dụng: Bankplus, Ví Việt, Ví MoMo, Vietinbank Ipay,...

Chuyển khoản.

Nộp tiền mặt tại các điểm thu: Bưu điện, Bưu cục, Ngân hàng, Văn phòng Chi nhánh, Trạm Cấp nước...

2. Thời hạn thanh toán

a. Sau khi nhận Phiếu báo tiền nước và tiền các dịch vụ khác, Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền nước và tiền các dịch vụ khác cho Bên A. Sau 07 ngày kể từ ngày nhận Phiếu báo, nếu Bên B không thanh toán tiền nước và tiền các dịch vụ khác, Bên A sẽ gửi thông báo và thực hiện ngừng cung cấp nước theo quy định.

b. Nếu Bên B chậm thanh toán quá một tháng so với thời hạn thanh toán, sẽ phải trả tiền lãi của khoản tiền trả chậm cho Bên A theo lãi suất quá hạn của ngân hàng Bên A có tài khoản ghi trong Hợp đồng này.

Điều 7. Sử dụng nước bất hợp pháp

1. Bên B bị xem như dùng nước bất hợp pháp nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:
 - a. Dùng nước lấy thẳng từ hệ thống cấp nước không qua đồng hồ đo nước do Bên A lắp đặt.
 - b. Làm sai lệch kết quả đo đếm của đồng hồ đo nước: phá hỏng bao che, chì niêm của đồng hồ đo nước...
 - c. Tự ý sửa chữa, làm thay đổi hiện trạng hệ thống cấp nước từ đồng hồ đo nước trở ra đường ống phân phối.
 - d. Những trường hợp khác nhằm mục đích sử dụng nước không trả tiền hoặc trả ít hơn số tiền phải trả.

2. Khi Bên B vi phạm *khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng này* Bên A lập tức ngừng cung cấp nước, tiến hành truy thu khối lượng mét khối (m^3) nước mà Bên B đã sử dụng bất hợp pháp trên cơ sở thống nhất giữa hai bên. Nếu hai bên không thoả thuận được thì Bên A sẽ đưa ra các cơ quan pháp luật tại địa phương xử lý.

Ngoài ra, Bên B còn phải bồi thường cho Bên A những thiệt hại về tài sản, bao gồm: chi phí sửa chữa, thay thế phục hồi lại hiện trạng ban đầu trên cơ sở dự toán của Bên A.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng với Bên B theo các quy định tại *mục f khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng này*.

Hợp đồng dịch vụ cấp nước được khôi phục hoặc ký lại sau khi các vướng mắc giữa hai bên đã được giải quyết.

Điều 9. Kiểm tra, kiểm định thiết bị đo đếm nước

1. Đề nghị kiểm tra, kiểm định đồng hồ đo nước

- Khi có nghi ngờ đồng hồ nước hoạt động không chính xác, Bên B có quyền yêu cầu Bên A kiểm tra đồng hồ nước. Chi phí kiểm tra thực hiện theo quy định của bên A.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A phải tiến hành kiểm tra và hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế đồng hồ nước.
- Đồng hồ đo nước được xem là chạy đúng khi có sai số $\pm 05\%$.
- Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của Bên A, Bên B có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có chức năng kiểm định tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập.

2. Chi phí cho việc kiểm định độc lập đồng hồ đo nước

- Nếu tổ chức kiểm định độc lập xác định kết quả kiểm tra đồng hồ nước hoạt động đúng tiêu chuẩn Việt Nam thì Bên B phải trả chi phí.
- Nếu tổ chức kiểm định độc lập xác định kết quả kiểm tra đồng hồ nước hoạt động không đúng tiêu chuẩn Việt Nam thì Bên A phải trả chi phí.
- Nếu kết quả kiểm tra đồng hồ nước có sai số vượt quá $\pm 05\%$ thì Bên A sẽ sửa chữa hoặc thay thế đồng hồ nước mới cho Bên B.
- Lượng nước sai số do đồng hồ chạy nhanh hoặc chạy chậm, được xác định bằng tỉ lệ sai số nhân với lượng nước tiêu thụ của kỳ hóa đơn tại thời điểm kiểm tra và được tính vào hóa đơn của kỳ kế tiếp.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp và các thoả thuận khác

1. Trường hợp đến kỳ ghi chỉ số phát hiện đồng hồ đo nước bị hư hỏng hoặc bị mất, tiền nước của kỳ đó được tính bằng bình quân của số m^3 nước tiêu thụ 03 kỳ liền kề trước. Nếu đồng hồ mới

lắp đặt sẽ được tính theo số nhân khẩu trong hộ với mức sử dụng 04m³/người/ tháng. Đối với hộ dùng nước cho mục đích xây dựng, tính bằng lượng nước sử dụng cho công trình đã được xây dựng có quy mô tương đương.

2. Trường hợp có nhầm lẫn trên hoá đơn tiền nước, ghi sai chỉ số đồng hồ hoặc kết quả kiểm tra xác định đồng hồ chạy sai, nhưng Bên A đã phát hành hóa đơn, số sai lệch sẽ được điều chỉnh vào kỳ sau, Bên B không được trì hoãn việc thanh toán tiền nước của kỳ đó, nếu sai số quá lớn hai bên sẽ trực tiếp bàn bạc thỏa thuận.

3. Khi Bên B yêu cầu xem xét lại số tiền nước phải thanh toán, Bên A phải giải quyết trong thời hạn 15 ngày làm việc. Khiếu nại của Bên B phải được gửi cho Bên A trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện có sai sót.

4. Trường hợp hệ thống ống nhánh trước đồng hồ và đồng hồ đo nước bị mất hoặc hư hỏng, Bên B phải báo cho Bên A để Bên A sửa chữa, thay thế. Chi phí phát sinh được xử lý như sau:

- Nếu các thiết bị và đồng hồ đo nước bị hư hỏng do lỗi kỹ thuật hoặc do quá hạn sử dụng chi phí do Bên A chịu.

- Nếu các thiết bị và đồng hồ đo nước bị mất, hư hỏng không phải do lỗi kỹ thuật hoặc không quá hạn sử dụng chi phí do Bên B chịu.

5. Khi Bên B yêu cầu di dời hệ thống cấp nước, Bên B phải chịu toàn bộ chi phí.

6. Tất cả các trường hợp ngừng cung cấp nước do lỗi của Bên B, chỉ được cung cấp lại trong vòng 48 giờ, sau khi Bên B đã thanh toán đầy đủ các khoản nợ và trả chi phí tái lập hệ thống cấp nước.

7. Các vấn đề phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được hai bên thỏa thuận thông qua phụ lục hợp đồng (nếu có).

8. Các điều khoản khác không được quy định trong hợp đồng này, khi có tranh chấp sẽ giải quyết theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết chấp hành các điều khoản đã thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng này và thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng nước, bảo vệ các công trình cấp nước.

- Trong quá trình thực hiện, một trong hai bên có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng, thay đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong hợp đồng, phải thông báo cho bên kia bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng trước 15 ngày, để cùng nhau thỏa thuận giải quyết.

- Trường hợp có tranh chấp không tự giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện, có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A
BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐẠI DIỆN BÊN B
KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC